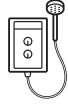


EWE351LX-DAx2 EWE381LX1DPx2 EWE241LX-DBx2
EWE351LB-DAx2 EWE451LB-DPx2 EWE451LA-DIx2
EWE481LX-DAx2 EWE481LX1DPx2
EWE481LX-DAx2 EWE601LX1DPx2



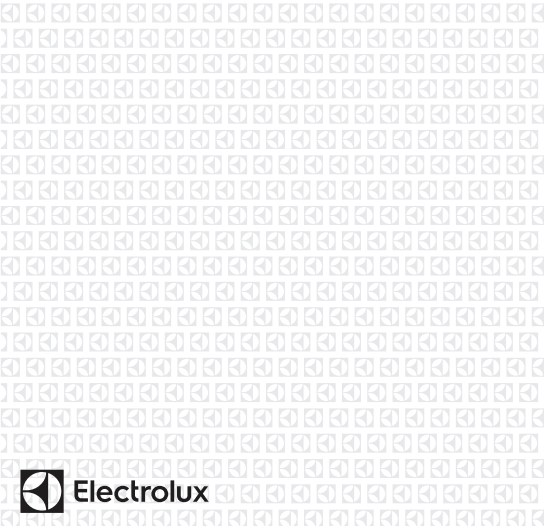
VI MÁY NƯỚC NÓNG

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

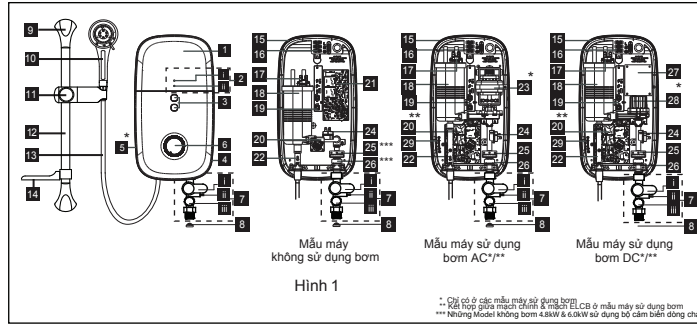
REV 1

RoHS
Compliant
Phù hợp qui định về giới hạn hàm lượng hóa chất độc hại (Đáp ứng tiêu chuẩn RoHS)
(Theo Thông tư số 30/2017/TT-BCT, Việt Nam, ngày 10/06/2017)

EMC
Compliant
Phù hợp quy định tương thích điện từ.
(Theo Yêu cầu chuẩn quốc gia QCVN 9:2012/BKHCN)



1. CẤU TẠO MÁY



Hình 1

1. Tắm chân trước
2. Đèn hiển thị LED
 - i) Đèn LED báo nổi tiếp đất
 - ii) Đèn LED báo nguồn/ELCB
3. Nút Kiểm tra/ Khởi động lại
4. Tắm chân mặt
5. Nút điều chỉnh bơm*
6. Nút điều chỉnh nhiệt độ
7. Van khóa 3 trong 1
 - i) Lấy khóa van
 - ii) Van điều chỉnh lưu lượng
 - iii) Bộ lọc trong
8. Lưới lọc cặn
9. Giá đỡ thanh trượt
10. Vòi sen
11. Giá treo vòi sen điều chỉnh được
12. Thanh trượt điều chỉnh giá treo
13. Ống dẫn nước bằng nhựa PVC
14. Khay đựng xả bồn
15. Giá đỡ máy
16. Bảng đầu dây
17. Bộ điều nhiệt kép
18. Bình đun nước
19. Mạch in (chức năng Kiểm tra & Khởi động lại)
20. Mạch in chính**
21. Mạch ELCB**
22. Đường nước ra
23. Bơm AC
24. TRIAC
25. Công tắc cộng từ***
26. Đường nước vào***
27. Mạch in bộ nguồn chuyển mạch
28. Bơm giảm tiếng ồn DC*
29. Mạch bơm*

2. THÔNG TIN AN TOÀN

CẢNH BÁO!

2.1 Các sản phẩm sản xuất bởi Electrolux hoàn toàn an toàn nếu như được lắp đặt, sử dụng và bảo trì đúng quy trình, tuân thủ các hướng dẫn và lời khuyên của Electrolux. Xin quý khách vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng này nếu như có bất kỳ băn khoăn nào.

2.2 Thiết bị này phải được nối đất. Việc nối đất không đúng cách có thể gây chập điện.

2.3 Trong trường hợp có bất kỳ hiện tượng nào như được mô tả dưới đây xảy ra, hãy ngắt cầu dao điện ngay lập tức và liên hệ với Trung tâm Dịch vụ Khách hàng của Electrolux. Lưu ý không được tự ý sửa chữa thiết bị.

- Nếu thiết bị bắt đầu gây ra tiếng động lạ, có mùi lạ hoặc bốc khói.
- Nếu ELCB chống giật bị nhảy và đèn báo đun nóng không sáng.
- Nếu không điều chỉnh được nhiệt độ của nước.
- Nếu hiệu năng của thiết bị thay đổi đột ngột.
- Nếu nước bị rò rỉ từ bên trong.

2.4 Nếu đèn báo nguồn màu đỏ không tắt sau khi quý khách tắt thiết bị, vui lòng ngắt điện với nguồn chính và liên hệ Trung tâm Dịch vụ Khách hàng của Electrolux để được trợ giúp. Việc sửa chữa phải được thực hiện bởi người có trình độ chuyên môn.

KHÔNG ĐƯỢC tự ý sửa chữa thiết bị.

2.5 Đối với mẫu máy sử dụng bơm, quý khách nên nối trực tiếp đường nước vào với nguồn nước để tránh gây hư hại cho động cơ máy bơm.

2.6 Khi trẻ nhỏ, người già, người ốm hoặc người tàn tật sử dụng vòi tắm, người trông nom cần để ý trông chừng và kiểm tra nhiệt độ của nước bằng tay thường xuyên. Quý khách nên kiểm tra nhiệt độ của nước trước khi bắt đầu sử dụng.

2.7 Khi xảy ra sấm chớp, cần ngắt nguồn điện cung cấp cho thiết bị để tránh những hư hại có thể xảy ra.

2.8 Dây nối tiếp đất của mạng điện trong nhà cần được nối tới tất cả các phần kim loại hở của các thiết bị khác trong phòng tắm. Việc lắp đặt dây nối đất cần tuân thủ các quy định của địa phương và phải đảm bảo việc nối đất hiệu quả cho ELCB chống giật.

2.9 CẢNH BÁO: Không sử dụng ống dẫn nước và van khóa làm bằng kim loại hoặc có mạ crom.

CHÚ Ý: Khi đã thiết bị ra khỏi thùng chứa, thiết bị có thể có một lượng nước nhỏ ở trong. Điều này là bình thường do quá trình kiểm tra chạy thử thiết bị thực hiện trong quá trình sản xuất.

THẬN TRỌNG!

2.10 Việc lắp đặt thiết bị phải được thực hiện bởi người có trình độ chuyên môn kỹ thuật và tuân thủ các quy định của địa phương.

2.11 Máy nước nóng phải được nối điện bằng cách đấu dây trực tiếp vào mạng điện chính. Quý khách không nên sử dụng ổ cắm điện để cấp điện cho thiết bị.

2.12 Xin vui lòng tham khảo Bảng 1 để biết kích cỡ dây dẫn phù hợp với từng công suất tiêu thụ khác nhau.

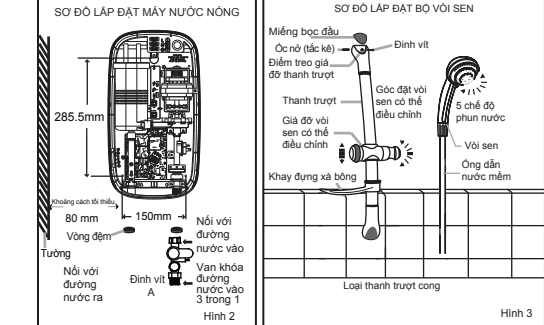
2.13 Thiết bị được thiết kế để hoạt động với điều kiện tốc độ cấp nước tối thiểu là 2.0 lít (2.2 lít đối với mẫu máy 4.8kW & 2.5 lít đối với mẫu máy 6.0kW) một phút và áp suất nước tối đa là 6 bar. Nếu đường cấp nước được nối trực tiếp từ bể/bồn nước, thiết bị cần được đặt bên dưới bể chứa nước ít nhất 1m.

2.14 Máy nước nóng sẽ không hoạt động nếu như tốc độ nước cung cấp cho bình không đủ (tối thiểu 2.0 lít/phút / 2.2 lít/phút đối với mẫu máy 4.8kW & 2.5 lít/phút đối với mẫu máy 6.0kW) để kích hoạt công tắc dòng.

2.15 ELCB chống giật sẽ tự động ngắt nguồn điện cung cấp cho thiết bị nếu cường độ dòng điện rò rỉ lớn hơn hoặc bằng 15mA.

2.16 Bộ điều nhiệt sẽ tự động ngắt nguồn điện cung cấp cho thiết bị nếu có hiện tượng nhiệt độ nước bị tăng đột ngột.

3. LẮP ĐẶT MÁY NƯỚC NÓNG



- 3.1 Chọn vị trí lắp đặt thiết bị hợp lý trong phòng tắm.
- 3.2 Tháo ốc (A) ra khỏi phần đáy thiết bị. (Hình 2)
- 3.3 Tháo tấm chắn trước bằng cách nhấn tấm chắn trước từ phần đáy thiết bị và đẩy lên trên để tháo ra.
- 3.4 Đánh dấu 3 điểm để khoan lỗ đặt vít nở (tắc kê) cho giá đỡ thiết bị trên tường. Máy nước nóng nên được đặt ở vị trí cao hơn mặt sàn phòng tắm 1.5m. (Hình 2)
- 3.5 Đánh dấu 2 điểm để treo thanh trượt bên cạnh máy nước nóng. Đầu trên của thanh trượt nên ở vị trí bằng với đỉnh máy nước nóng. (Hình 3)
- 3.6 Dùng mũi khoan đường kính 6mm khoan lỗ vít sâu 34mm trên tường để treo máy nước nóng.
- 3.7 Đóng vít nở (tắc kê) và dùng đinh ốc đi kèm với thiết bị để gắn chặt thiết bị vào tường.
- 3.8 Lắp giá treo vòi sen và khay đựng xả bồn vào thanh trượt điều chỉnh giá treo.
- 3.9 Gài giá đỡ thanh trượt vào 2 đầu của thanh trượt điều chỉnh giá treo.
- 3.10 Tháo miếng bọc đầu của giá đỡ thanh trượt và dùng đinh vít gắn chặt giá đỡ vào vị trí đã đánh dấu. Lắp lại miếng bọc đầu (Hình 3).

CÁC BƯỚC THẢO MIẾNG BỌC ĐẦU CỦA GIÁ ĐỠ THANH TRƯỢT.



Hình 3A

4. QUY TRÌNH CẤP NƯỚC

THẬN TRỌNG!
Máy nước nóng này chỉ có một đường nước ra và đường nước này chỉ lắp vừa với ống dẫn nước bằng nhựa PVC và vòi sen đi kèm. KHÔNG ĐƯỢC NỐI BẤT KÌ VAN ĐIỀU CHỈNH HOẶC ỐNG NỐI DÀI NÀO VÀO ĐẦU DẪN NƯỚC RA CỦA THIẾT BỊ.

- 4.1 Sử dụng vòng đệm cao su, lắp van khóa 3 trong 1 vào đường nước vào của thiết bị. Sử dụng dụng cụ thích hợp để vặn chặt mỗi nối và chú ý không làm vỡ khớp nối bằng nhựa.
- 4.2 Nối ống dẫn nước vào với van khóa 3 trong 1 (ống dẫn nước ½ inch Tiêu chuẩn Anh quốc – BSP). **Đảm bảo rằng lưới lọc cặn được lắp tại vị trí giữa van khóa và ống dẫn nước vào.**
- 4.3 Trong trường hợp không sử dụng van khóa 3 trong 1, **đảm bảo rằng quý khách có lắp lưới lọc cặn tại vị trí giữa đường nước vào của thiết bị và ống dẫn nước vào.**
- 4.4 Mở đường dẫn nước vào để rửa sạch các cặn bẩn trong đường ống nước khi nối ống dẫn với vòi sen.

5. LẮP ĐẶT ĐIỆN

CẢNH BÁO!
5.1 Thiết bị này cần được nối đất. Việc nối đất không đúng cách có thể gây chập điện.
5.2 NẮNG NGẮT CẦU DAO ĐIỆN của mạng điện chính trước khi tiến hành bất cứ lắp đặt nào liên quan đến điện.
5.3 Tham khảo BẢNG 1 để biết kích cỡ dây dẫn phù hợp.
5.4 Sử dụng dây dẫn điện có bọc cách điện kép tiết diện trên 2.5mm² đối với các mẫu máy 2.4kW, 3.5kW, 3.8kW, 4.5kW, 4.8kW và tiết diện 4mm² đối với mẫu máy 6.0kW.
5.5 Nối dây nguồn từ thiết bị ngắt dòng tự động (MCB) trên bảng mạch cầu chì tới một công tắc BẮT/TẮT hai cực có khoảng cách nối tiếp xúc tối thiểu là 3mm ở cả hai cực (công tắc này được lắp bên ngoài phòng tắm), sau đó đi dây tới khối tiếp điện nguồn của thiết bị. (Hình 4)

QUY TRÌNH LẮP ĐẶT ĐIỆN:

5.6 Đưa dây nối (đi trong tường) vào cửa tiếp dây "A" bằng cách tạo một lỗ trên phần giá cao su và dẫn dây đến khóa "B". (Hình 6)

Luôn giữ sạch đường ống dẫn nước, không để cặn bẩn hay bùn đất đọng lại trong đường ống trong suốt quá trình sử dụng.

QUAN TRỌNG!
KHOẢNG CHỨA NƯỚC CỦA THIẾT BỊ CẦN ĐƯỢC BƠM ĐÁY NƯỚC TRƯỚC KHI CẮP ĐIỆN ĐỂ PHÒNG TRÁNH CÁC HƯ HẠI XẢY RA CHO BỘ ĐUN NÓNG VÍ BỊ QUÁ NHIỆT.

- 4.5 Nối ống nhựa PVC và vòi sen cầm tay vào đường nước ra của máy nước nóng. Đảm bảo rằng quý khách có lắp vòng đệm vào giữa các mối nối. (Hình 2)
- 4.6 Gắn vòi sen vào giá đỡ và điều chỉnh đến vị trí thích hợp.
- 4.7 Kiểm tra xem có nước rò rỉ không.
- 4.8 Không được sử dụng bằng quần ống nước trong quá trình nối ống.

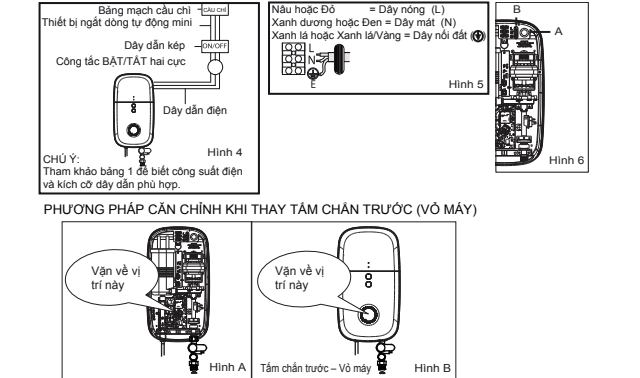
CẢNH BÁO!

4.9 ĐƯỜNG NƯỚC VÀO VÀ RA PHẢI ĐƯỢC LẮP ĐẶT ĐÚNG HƯỚNG DẪN, NẾU KHÔNG THIẾT BỊ SẼ KHÔNG HOẠT ĐỘNG.

4.10 KHÔNG ĐƯỢC ĐÚNG Ý MÃNG NÓI ỞNG Ở CÁC MỐI NỐI TRONG TRƯỜNG HỢP CÁN THIẾT, CHỈ SỬ DỤNG BẢNG QUẢN ỐNG NƯỚC.

- 5.7 Thực hiện nối dây như sau:
NẤU hoặc ĐỒ = NỒNG (L)
XANH ĐƯƠNG hoặc ĐEN = NẮT (N)
XANH LÁ hoặc XANH LÁ/VÀNG = NỐI ĐẤT (Ⓢ)
5.8 Nối dây vào đúng vị trí. Kỵ sự điện cần kiểm tra và xác nhận dây nối trước khi nối điện.
KIỂM TRA LẠI VIỆC NỐI DÂY MỘT LẦN ĐỂ ĐẢM BẢO CÁC DÂY ĐƯỢC NỐI ĐÚNG VỊ TRÍ và lắp tấm chắn lại.
5.9 Khi lắp lại tấm chắn trước (vỏ máy), vui lòng làm theo quy trình dưới đây:
• Chắc chắn rằng các vị trí đã được lắp chính xác, vặn lấy nắp của nút điều chỉnh nhiệt độ về vị trí TẮT (OFF) như mô tả ở hình A (trên thân bình đun).
• Nối lại dây điện của đèn LED trên nút vặn nhiệt độ vào bảng mạch chính (Kết nối J5).
Lắp đặt tấm chắn trước (vỏ máy), vặn nút điều chỉnh nhiệt độ về vị trí TẮT (OFF) cho khớp với thanh nối như được mô tả ở hình B (trên tấm chắn trước – vỏ máy).
5.10 Có định nút điều chỉnh nhiệt độ và định vị "A" (Hình 2).

5. LẮP ĐẶT ĐIỆN (TIẾP)



6. BẢNG 1 – BẢNG KÍCH THƯỚC DÂY ĐIỆN

Điện áp (Xoay chiều)	Công suất (W)	Cường độ dòng điện (A)	Kích thước dây dẫn	Công tắc BẮT/TẮT (A)	Cầu chì/Thiết bị ngắt dòng (A)
220V ~ 50/60 Hz	2.4	10.9	2.5 7 / 0.67mm	50 / 0.25 mm	20
	3.5	15.9	2.5 7 / 0.67mm	50 / 0.25 mm	20
	3.8	17.3	2.5 7 / 0.67mm	50 / 0.25 mm	20
	4.5	20.5	2.5 7 / 0.67mm	50 / 0.25 mm	32
	4.8	21.8	2.5 7 / 0.67mm	50 / 0.25 mm	32
	6.0	27.3	4.0 7 / 0.85mm	56 / 0.30 mm	32

7. CHAY THỦ'

7.1 Mỏ dẫn nước vào và mỏ van khóa 3 trong 1, nước sẽ chảy ra ở vòi sen.

7.2 Đóng công tắc điện. 2 đèn hiển thị sẽ nhấp nháy 3 lần liên tiếp để thông báo rằng thiết bị đang tự kiểm tra.
Nếu máy nước nóng chưa được nối đất đúng cách, đèn báo nối đất sẽ TẮT khi thiết bị đang hoạt động hoặc đang ở chế độ chờ. Đèn báo nối đất cũng sẽ TẮT nếu quý khách nối nhầm vị trí của dây nóng và dây mát.

7.3 Bật nguồn cấp điện và mở nguồn cấp nước, đèn báo nguồn màu đỏ và đèn báo ELCB màu xanh sẽ sáng nếu núm điều chỉnh nhiệt độ đang ở vị trí bất. Đèn báo nhiệt độ sẽ sáng, chuyển dần từ màu trắng sang màu hồng ở vị trí trung bình và màu đỏ ở vị trí cực đại.
Nước nóng sẽ chảy ra ở vòi sen sau vài giây. Núm được xoay càng lệch theo chiều kim đồng hồ thì nước sẽ càng nóng.

7.4 Nước ở vòi sen có thể không đủ nóng ngay cả khi núm vặn đã được đưa về vị trí cực đại (MAX) nếu như nước cấp cho thiết bị quá lạnh hoặc áp lực nước vào quá cao. Trong trường hợp đó, quý khách có thể điều chỉnh van khóa 3 trong 1 để giảm tốc độ nước đưa vào thiết bị, nhằm đạt được nhiệt độ mong muốn.
(Tốc độ nước nên dưới 6 lít/phút)

7.5 Kiểm tra ELCB chống giật như sau:
- Ấn nút "TEST" ("Kiểm tra"), ELCB chống giật sẽ nhấp và ngắt điện, tất cả các đèn LED hiển thị sẽ tắt.
- Ấn nút "RESET" ("Khởi động lại"), 3 đèn hiển thị sẽ nhấp nháy 3 lần liên tiếp để thông báo rằng thiết bị đang tự kiểm tra như mục 7.2 bên trên và thiết bị sẽ hoạt động trở lại bình thường, đèn hiển thị màu xanh sẽ bắt sáng. Nếu các kiểm tra trên đều có kết quả như mong muốn, nghĩa là ELCB chống giật hoạt động bình thường.

7.6 Chiều cao và hướng của giá treo vòi sen có thể được điều chỉnh bằng cách vặn núm xoay của giá theo chiều và ngược chiều kim đồng hồ.

7.7 Điều chỉnh vòi sen về vị trí có góc nghiêng phù hợp. Bộ bánh cóc lắp ở giá sẽ giúp giữ vòi sen ở đúng vị trí đã được điều chỉnh.

7.8 Không cần xoay núm điều chỉnh nhiệt độ về vị trí TẮT (OFF) khi không sử dụng thiết bị.

7.9 Ngắt nguồn điện sau khi tắm.

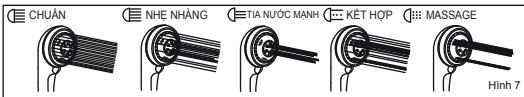
7.10 Đối với các mẫu máy sử dụng bơm:
Chức năng bơm sẽ tự động bật khi máy nước nóng được bật và van khóa 3 trong 1 mở (và có đủ nguồn cấp nước).

7.11 Chức năng bơm tăng cường:
Nếu sau khi đã bật máy nước nóng và nước đã chảy qua van khóa 3 trong 1 nhưng tốc độ nước vẫn chưa đủ để kích hoạt cảm biến dòng, chức năng bơm tăng cường có thể giúp tăng tốc độ nước vào. Ấn nút bơm để kích hoạt chức năng bơm tăng cường. Khi được kích hoạt, chức năng bơm tăng cường sẽ giúp tăng tốc độ nước vào. Trong khi chức năng bơm tăng cường hoạt động và tốc độ nước vào được duy trì trên mức kích hoạt cảm biến dòng, máy nước nóng sẽ tiếp tục hoạt động bình thường. Nếu tốc độ nước vào không thể duy trì trên mức kích hoạt cảm biến dòng, chức năng bơm tăng cường sẽ tự động tắt, máy nước nóng sẽ không thể hoạt động bình thường do tốc độ nước vào quá yếu. (Lưu ý, quý khách chỉ nên sử dụng chức năng bơm tăng cường để tăng tốc độ nước vào tối đa 3 lần trong mỗi lần tắm).

6

8. VÒI TẮM SEN

Loại vòi sen tiên tiến này có 5 chế độ phun nước khác nhau (CHUẨN, TIA NƯỚC MẠNH, NHẸ NHÀNG, KẾT HỢP VÀ MASSAGE). Các chế độ phun khác nhau được mô tả ở hình dưới.

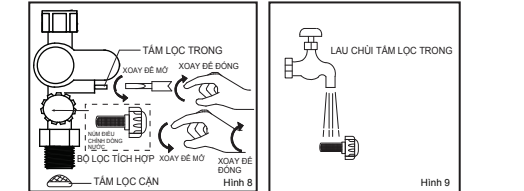


Vệ sinh các lỗ nhỏ của đầu vòi sen bằng bàn chải mềm thường xuyên. (Quý khách nên vệ sinh 1 lần 1 tuần).
Lưu ý: Trong quá trình vệ sinh, chủ ý không làm hư hại đến các lỗ nhỏ của đầu vòi sen.

9. BẢO TRÌ

Đầu tiên, xin quý khách vui lòng đọc phần "THÔNG TIN AN TOÀN".
9.1 THƯỜNG XUYÊN KIỂM TRA ELCB CHỐNG GIẬT
(Quý khách nên thực hiện kiểm tra ELCB mỗi tháng một lần)
Bật công tắc nguồn điện và mở nguồn nước, đèn báo nguồn màu đỏ và đèn báo ELCB màu xanh sẽ sáng nếu núm điều chỉnh nhiệt độ đang ở vị trí bất. Đèn báo nhiệt độ sẽ sáng, chuyển dần từ màu trắng sang màu hồng ở vị trí trung bình và màu đỏ ở vị trí cực đại. Ấn nút Test ELCB (Kiểm tra ELCB), tất cả các đèn báo nguồn, đèn báo ELCB và đèn báo nhiệt độ trên sẽ tắt. Ấn nút Reset ELCB (Khởi động lại ELCB) để cấp lại điện cho thiết bị.

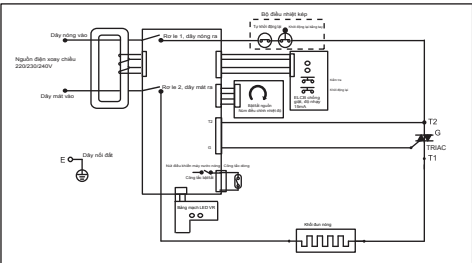
9.2 THƯỜNG XUYÊN RỬA TẮM LỌC.
Cần thường xuyên lau rửa tấm lọc cần để tránh bị tắc đường ống (Hình 8). Xoay nắp chụp của bộ lọc tích hợp ngược chiều kim đồng hồ để tháo bộ lọc tích hợp ở bên trong ra.



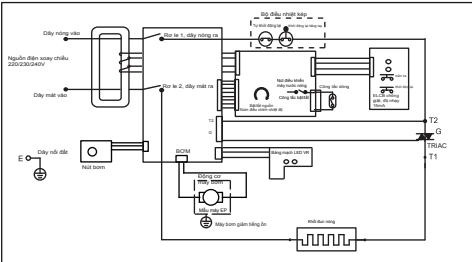
7

10. SƠ ĐỒ ĐI DÂY

SƠ ĐỒ ĐI DÂY – MẪU MÁY DPDT CÓ ELCB CHỐNG GIẬT KHÔNG SỬ DỤNG BƠM



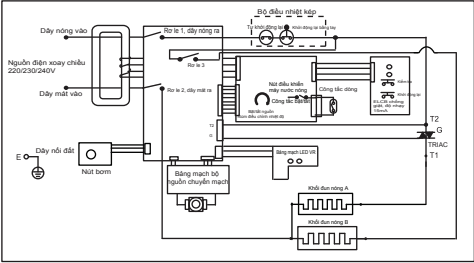
SƠ ĐỒ ĐI DÂY – MẪU MÁY DPDT CÓ ELCB CHỐNG GIẬT SỬ DỤNG BƠM AC



8

10. SƠ ĐỒ ĐI DÂY (TIẾP)

SƠ ĐỒ ĐI DÂY – MẪU MÁY DPDT CÓ ELCB CHỐNG GIẬT SỬ DỤNG BƠM DC (CHỈ DÀNH CHO CÁC MẪU MÁY TẠI VIỆT NAM)



* Khởi động lại bằng tay (Bộ điều nhiệt 90°C)
Đối với mẫu máy có công suất từ 4.8kW trở xuống, bộ điều nhiệt cho phép khởi động lại bằng tay.
Đối với mẫu máy có công suất từ 6.0kW trở lên, cần thay thế bộ điều nhiệt sau mỗi lần bộ điều nhiệt bị nhảy.

11. THÔNG SỐ KỸ THUẬT ĐIỆN

LOẠI	ĐIỀU KIỆN BẢNG ĐIỆN
THÔNG SỐ ĐIỆN	2.4kW tới 6.0kW 220V-240V xoay chiều 50/60Hz
TỐC ĐỘ NƯỚC VÀO TỐI THIỂU	2 lít/phút (2.2 lít đối với mẫu máy 4.8kW / 2.5 lít đối với mẫu máy 6.0kW)
ÁP SUẤT NƯỚC VÀO TỐI THIỂU	0.1 Bar (10 kPa ; 1.45 psi)
ÁP SUẤT NƯỚC RA TỐI THIỂU	6.0 bar (0.6MPa; 87.02 psi)
ĐƯỜNG NỐI NƯỚC	Ông tiêu chuẩn Anh Quốc BSP ½"
KÍCH THƯỚC	220 (Rộng) x 401 (Dài) x 90 (Cao) mm
TRỌNG LƯỢNG TÍNH	2.5kg mẫu máy sử dụng bơm AC 2.0kg mẫu máy sử dụng bơm DC 1.5kg mẫu máy không sử dụng bơm 1.17kg loại máy không sử dụng bơm (6kW)

Lưu ý: Các thông số kỹ thuật, thiết kế bên ngoài của sản phẩm và các phụ kiện đi kèm trong sách hướng dẫn sử dụng mô tả đúng thiết bị tại thời điểm in sách. Các thông tin này có thể thay đổi mà không báo trước.

9

CHÚNG TÔI LUÔN NGHĨ VỀ KHÁCH HÀNG

Xin trân trọng cảm ơn quý khách đã chọn mua sản phẩm của Electrolux. Quý khách đã lựa chọn một sản phẩm là kết tinh của nhiều thập kỷ không ngừng sáng tạo và đúc kết kinh nghiệm của chúng tôi. Một cách khéo léo và thời trang, thiết kế của sản phẩm này luôn hướng tới sự hài lòng của quý khách. Vì thế, mỗi khi sử dụng sản phẩm, quý khách có thể yên tâm rằng sản phẩm mà quý khách đang sử dụng luôn mang lại hiệu quả cao nhất tại bất kỳ thời điểm nào. Chào mừng quý khách đến với Electrolux.

Xin vui lòng ghé thăm chúng tôi tại các địa chỉ sau đây:

- Tìm hiểu các lời khuyên về cách sử dụng sản phẩm, các thông tin tham khảo hữu ích, các mẹo khắc phục sự cố đơn giản và các thông tin dịch vụ: www.electrolux.vn
- Đăng ký bảo hành sản phẩm: www.electrolux.vn
- Mua linh kiện và các bộ phận mới nguyên hoặc phụ tùng thay thế của sản phẩm: www.electrolux.vn

DỊCH VỤ CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG

Quý khách nên sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng.
Khi liên hệ với Trung tâm Dịch vụ Khách hàng, xin vui lòng chuẩn bị các thông tin sau của sản phẩm.
Thông tin có thể được tìm thấy ở bảng ghi thông số kỹ thuật (nằm ở phía bên phải của máy nước nóng): Mã sản phẩm, PNC, Số sê-ri.

- Cảnh báo/Thông tin an toàn – Lưu ý thận trọng
- Thông tin chung và mẹo vặt
- Các thông tin về môi trường

Nội dung có thể được thay đổi mà không báo trước.

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG

Indonesia
Hotline service: 08041119999
PT. Electrolux Indonesia
Electrolux Building
JI.Abdul Muis No.34, Petojo Selatan,
Gambir Jakarta Pusat 10160
Email:customer-care@electrolux.co.id
SMS & WA : 0812.8088.8863

Malaysia
Consumer Care Center Tel: 1300-88-11-22
Electrolux Home Appliances Sdn. Bhd.
Corporate Office Address: Unit T2-7, 7th Floor, Tower 2 ,
Jaya33 Hyperoffice, No. 3, Jalan Semangat, Seksyen 13,
46100 Petaling Jaya, Selangor
Office Tel : (+60 3) 7843 5999
Office Fax : (+60 3) 7955 5511
Consumer Care Center Address: Lot C6, No. 28,
Jalan 15/22, Taman Perindustrian Tiong Nam,
40200 Shah Alam, Selangor
Consumer Care Center Fax : (+60 3) 5524 2521
Email : malaysia.customer-care@electrolux.com

Philippines
Consumer Care Center Toll Free : 1-800-10-845-CARE 2723
Consumer Care Hotline : (+63 2) 845 CARE 2723
Electrolux Philippines, Inc.
10th Floor. W5th Avenue Building
5th Avenue Corner 32nd Street
Bonifacio Global City,
Taguig Philippines 1634
Trunkline: +63 2 737- 4756
Website : www.electrolux.com.ph
Email : wecare@electrolux.com

Singapore
Consumer Care Center Tel: (+65) 6727 3699
Electrolux S.E.A. Pte Ltd.
1 Fusionopolis Place,
#07-10 Galaxis, West Lobby
Singapore 138522.
Office Fax : (+65) 6727 3611
Email : customer-care.sin@electrolux.com

Thailand
Consumer Care Tel : (+66 2) 725 9000
Electrolux Thailand Co., Ltd.
Electrolux Building 14th Floor
1910 New Petchaburi Road,
Bangkapi, Huai Khwang, Bangkok 10310
Office Tel : (+66 2) 7259100
Office Fax : (+66 2) 7259299
Email : customer-care.thai@electrolux.com

Việt Nam
Tổng đài chăm sóc khách hàng (miễn phí):
1900-58-88-99
Điện thoại: (+84 8) 3910 5465
Công ty TNHH Electrolux Việt Nam
Tầng 9, tòa nhà A&B
Số 76 đường Lê Lai – phường Bến Thành – quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: (+84 8) 3910 5465
Fax: (+84 8) 3910 5470
Email: vn-care@electrolux.com

10